

I. Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng nhất trong các phương án trả lời sau.

Câu 1. Cơ cấu kinh tế trong GDP của nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng:

- A.** tăng tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp, giảm tỉ trọng công nghiệp xây dựng.
- B.** tăng tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp, giảm tỉ trọng dịch vụ.
- C.** giảm tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp, tăng tỉ trọng công nghiệp xây dựng, tiến tới ổn định dịch vụ.
- D.** tăng tỉ trọng của nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp xây dựng và tiến tới ổn định dịch vụ.

Câu 2. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A.** Hà Tĩnh. **B.** Thanh Hóa. **C.** Quảng Ngãi. **D.** Quảng Trị.

Câu 3. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A.** Phú Yên. **B.** Ninh Thuận. **C.** Quảng Nam. **D.** Quảng Trị.

Câu 4. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A.** Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- B.** Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.
- C.** Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.
- D.** Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

Câu 5. Trung du và miền núi Bắc Bộ có kiểu khí hậu

- A.** Nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B.** Nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông lạnh
- C.** Nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông ẩm.
- D.** Cận xích đạo, mùa hạ có mưa phùn

Câu 6. Cây công nghiệp chủ lực của Trung du và miền núi Bắc bộ là

- A.** Chè. **B.** Cà phê. **C.** Đậu tương. **D.** Thuốc lá

II. Tự luận:

Câu 7: Trình bày tình hình gia tăng dân số nước ta? Hậu quả của sự gia tăng dân số.

Câu 8: Thế nào là ngành công nghiệp trọng điểm? Kể tên một số ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta.

Câu 9: Dựa vào bảng : Tốc độ tăng dân số , sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng (%

Nă	1995	1998	2000	2002
m				
Tiêu chí				
Dân số	100	103.5	105.6	108.2
Sản lượng lương thực	100	117.7	128.6	131.1
Bình quân lương thực theo đầu người	100	113.8	121.8	121.2

a. Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng dân số , sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng .

b. Ảnh hưởng của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số tới đảm bảo lương thực của vùng

C. HƯỚNG DẪN CHẤM – THANG ĐIỂM

I/ Trắc nghiệm (3,0 điểm).

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	D	D	B	A

II/ Tự luận (7,0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
7	<ul style="list-style-type: none"> - Dân số nước ta năm 1954 : 23,4 triệu người □ 2003 : 80 ,9 triệu người □ Dân số nước ta đông (Thứ 3 Đông Nam Á , thứ 14 thế giới). - Nước ta đông dân và tăng nhanh . - Bùng nổ dân số diễn ra từ cuối những năm 50 và chấm dứt trong những năm cuối thế kỉ XX. - Hiện nay dân số nước ta đang chuyển sang tỉ suất sinh tương đối thấp. 	1 điểm
	+ Hậu quả sự gia tăng dân số : <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế chậm phát triển . - Khó nâng cao chất lượng cuộc sống . - Bất ổn về xã hội , khó khăn giải quyết việc làm . - Tài nguyên cạn kiệt , ô nhiễm môi trường . 	1 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm: Công nghiệp trọng điểm là ngành có thế mạnh lâu dài, có tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và ảnh hưởng tới sự phát triển của các ngành kinh tế khác. - Một số ngành công nghiệp trọng điểm <ul style="list-style-type: none"> + Công nghiệp năng lượng + Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm + Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng 	0.5điểm
8		0.5điểm
9	-Vẽ đúng biểu đồ hình đường	2,0 đ
	- Đảm bảo tính thẩm mỹ, đủ đường, chính xác có tên biểu đồ	1,0 đ
	- Nhận xét + Dân số đông diện tích đất canh tác nông nghiệp ít không có khả năng mở rộng do vậy việc giảm thiểu dân số có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực của	1,0 đ

	vùng.	
--	-------	--